

Bản án số: 26/2020/DS-ST
Ngày: 24-6-2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

2. Bà Nguyễn Ngọc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 04 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Chị Từ Thị Kim L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp T, xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương.

Chị T và chị L có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị Thủy T trình bày: Do chỗ quen biết nhau, vào ngày 10/01/2020 chị có mua lại cao su thanh lý (là 20 ha) của chị L với số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng/02 tháng và tiền chén đưng mủ 11.900.000 (mười một triệu chín trăm nghìn) đồng. Tổng cộng 02 khoản là 111.900.000 (một trăm mười một triệu chín trăm nghìn) đồng, hai bên có làm hợp đồng với nhau và đã giao đủ tiền, thời gian mua bán từ ngày 10/01/2020 đến ngày 10/03/2020 sẽ kết thúc hợp đồng, thời hạn hợp đồng 02 bên đã giao kết chưa mãn nhưng chị L lấy lại 20 ha cao su để thanh lý cho nên đã vi phạm hợp đồng

với chị 05 ngày theo hợp đồng, chị L có bồi thường cho chị số tiền 25.000.000 đồng (gồm 09 ha cao su và chén máng), 02 bên có viết giấy giao nhận tiền với nhau vào ngày 05/03/2020, còn lại 11 ha, trong 11 ha chỉ có 05 ha có cao su và chén, máng, 06 ha còn lại là đất trống không có cao su. Trong 05 ha có cao su chị L không bồi thường cho chị theo hợp đồng vì phạm nên chị yêu cầu chị L cho chị cạo lấy mũ đến hết ngày 20/3/2020 rồi trả lại cây cho chị L, chị L đồng ý và viết cho chị 01 giấy tay, chị cạo được 01 ngày thì chị L lấy lại cây không cho cạo nữa với lý do cạo hư cây, như vậy số ngày chị không cạo được là 14 ngày, thiệt hại 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng, tiền chén và máng là 3.000.000 (ba triệu) đồng. Tổng cộng 02 khoản là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Nay chị yêu cầu chị L bồi thường cho chị số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, chị không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn chị Từ Thị Kim L trình bày: Chị xác nhận lời trình bày của chị T về thời gian ký kết trong hợp đồng mua bán là đúng, chị có bán cho chị T 20 ha cao su lấy mũ trong thời hạn 02 tháng, từ ngày 10/01/2020 đến ngày 10/03/2020, với số tiền như chị T trình bày, hai bên có lập hợp đồng với nhau bằng giấy tay và cùng ký tên, khi ký kết hợp đồng chị giao 20 ha cao su cho chị T, ngày 05/03/2020 chị không cho chị Tiên cạo nữa cho nên đã vi phạm hợp đồng với chị T là 05 ngày, số tiền chị bồi thường là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, tiền chén và máng là 5.000.000 (năm triệu) đồng, khi giao nhận tiền bồi thường có viết giấy giao nhận nhau, bồi thường cho chị T xong chị có cho chị T cạo tiếp 05 ha cao su đến hết ngày 20/03/2020 sẽ lấy lại, cho chị T cạo nhưng không được làm hư cây, chị T cạo quán tròn đường cạo làm hư cây nên đến ngày 07/03/2020 chị không cho cạo nữa, cho chị T cạo 05 ha là không lấy tiền, gì theo hợp đồng trước chị T đã lỡ nên chị cho cạo để lấy lại khoản tiền đã lỡ, chị T yêu cầu chị bồi thường 14 ngày với số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng, tiền chén và máng là 3.000.000 (ba triệu) đồng chị không đồng ý, việc vi phạm hợp đồng chị đã bồi thường cho chị T xong vào ngày 05/03/2020.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thủy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị T khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán với chị L, hiện chị L có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại ấp T, xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị T yêu cầu chị L trả lại số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Ngược lại chị L không đồng ý và cho rằng đã trả cho chị T xong vào ngày 05/03/2020 hai bên có ký tên giao nhận tiền.

Xét yêu cầu của chị T thì thấy: Chị T đã cung cấp tài liệu, chứng cứ là hợp đồng mua bán cây cao su thanh lý vào ngày 10/01/2020, chị L đã vi phạm hợp đồng nên ngày 05/03/2020 chị L bồi thường cho chị 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng trên 09 ha cao su, còn lại 05 ha cao su chưa bồi thường cho chị nên tại đoạn cuối của hợp đồng chị L đã ký kết với chị cho cạo đến hết ngày 20/03/2020, chưa hết thời hạn chị L lấy lại không cho cạo nữa, nên chị yêu cầu chị L bồi thường cho chị 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, việc chị T cho rằng chị L cam kết cho chị cạo 05 ha cao su đến hết ngày 20/03/2020 nhưng chị không có gì để chứng minh việc chị L cam kết với chị, với lại tại giấy tay vào ngày 05/03/2020 hai bên đã giao nhận tiền bồi thường xong, nên yêu cầu bồi thường của chị T là không có cơ sở và chị cũng không cung cấp được chứng cứ gì mới để chứng minh chị L có nợ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị T là có căn cứ.

Xét lời trình bày của chị L, trong quá trình giải quyết vụ án chị cho rằng không còn nợ chị T, chị có vi phạm hợp đồng với chị T và đã bồi thường xong số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng vào ngày 05/03/2020, đã có giấy giao nhận tiền hai bên cùng ký tên, tại đoạn cuối của hợp đồng chị có cho chị T cạo thêm không lấy tiền đến hết ngày 20/03/2020 gì thấy chị T lỗ theo hợp đồng trước với chị, từ những chứng cứ nêu trên xét thấy lời trình bày của chị L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị T là phù hợp theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị T phải chị án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 217, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thủy T đối với chị Từ Thị Kim L về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán”.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị T phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng án phí sơ thẩm dân sự, khấu trừ vào số tiền chị T đã nộp 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0032579 ngày 17/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện R. Chị T phải nộp tiếp số tiền án phí còn lại là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện R;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Quãng